

BIỂU MẪU CÔNG KHAI

(Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Biểu mẫu 01

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN BÌNH THẠNH

TRƯỜNG MẦM NON 3

THÔNG BÁO

**Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non,
năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	- Trẻ khỏe mạnh cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo độ tuổi. 100% trẻ đạt ở kênh bình thường, phần đầu trẻ suy dinh dưỡng dưới mức 1.5% - Khẩu phần dinh dưỡng đạt 56-59% /ngày - Khám sức khỏe định kỳ: 2 lần /năm - Tẩy giun: 2 lần /năm - Vệ sinh môi trường, vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi. Có đầy đủ trang thiết bị.	- Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo độ tuổi. 100% trẻ đạt ở kênh bình thường, phần đầu trẻ suy dinh dưỡng dưới mức 0.5% - Khẩu phần dinh dưỡng đạt 55-57% /ngày - Khám sức khỏe định kỳ: 2 lần /năm - Tẩy giun: 2 lần /năm - Vệ sinh môi trường, vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi. Có đầy đủ trang thiết bị.
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Thực hiện chương trình chăm sóc giáo dục Mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo * Phát triển thể chất: - Thích nghi với chế độ sinh hoạt nhà trẻ. - Thực hiện được một số vận động cơ bản theo độ tuổi. - Nhanh nhẹn, khéo léo, giữ thăng bằng cơ thể. - Phối hợp khéo léo cử động của bàn tay, ngón tay. - Làm một số việc tự phục vụ trong ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân. * Phát triển nhận thức: - Thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh - Có sự nhạy cảm của các giác quan. - Có khả năng quan sát nhận xét, ghi nhớ và diễn đạt hiểu biết bằng những câu nói đơn giản. - Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật, hiện tượng gần gũi quen thuộc * Phát triển ngôn ngữ:	Thực hiện chương trình chăm sóc giáo dục Mầm non Bộ Giáo dục và Đào tạo * Phát triển thể chất: - Có một số tố chất vận động: nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo và bền bỉ. - Thực hiện các vận động cơ bản một cách vững vàng đúng tư thế. - Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng biết định hướng trong không gian. - Có kỹ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay. - Có một số hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khỏe. - Có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo an toàn của bản thân. * Phát triển nhận thức: - Ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật hiện tượng xung quanh. - Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định.

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
		- Nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói. - Biết hỏi và trả lời một số câu hỏi đơn giản bằng lời nói, cử chỉ. - Sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu. Hồn nhiên trong giao tiếp. - Có khả năng cảm nhận được vần điệu nhịp điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói. * Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ: - Có ý thức về bản thân, mạnh dạn giao tiếp với những người gần gũi. - Có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người sự vật gần gũi. - Thực hiện được một số quy định đơn giản trong sinh hoạt. - Thích hát, nghe hát và vận động theo nhạc; thích vẽ, xé dán, xếp hình; thích nghe đọc thơ, kể chuyện....	- Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo các cách khác nhau. - Có khả năng diễn đạt hiểu biết bằng các cách khác nhau, với ngôn ngữ nói là chủ yếu - Có một số hiểu biết ban đầu về con người, hiện tượng sự vật xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán. * Phát triển ngôn ngữ: - Lắng nghe, hiểu lời nói giao tiếp hằng ngày. - - Biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...) - Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hằng ngày. - Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện. - Có khả năng cảm nhận vần điệu nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi. - Có một số kỹ năng ban đầu về đọc viết. * Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội - Có ý thức về bản thân. - Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh. - Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực. - Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ. - Thực hiện một số quy tắc, quy định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp, cộng đồng gần gũi. * Phát triển thẩm mỹ - Cảm nhận vẻ đẹp thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. - Thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong hoạt động âm nhạc, tạo hình. - Yêu thích, hào hứng tham gia các hoạt động nghệ thuật; có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp.
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	- Trẻ tìm hiểu khám phá về thế giới xung quanh - Trẻ có khả năng quan sát, nhận xét, ghi nhớ diễn đạt hiểu biết bằng câu nói đơn giản. - Trẻ nói được tên của bản thân và	- Trẻ có khả năng xem xét và tìm hiểu đặc điểm của sự vật hiện tượng. - Nhận biết sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản. - Trẻ làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán.

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
		những người gần gũi và nói một vài đặc điểm nổi bật - Trẻ biết lễ phép chào hỏi và cảm ơn - Trẻ thực hiện hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ - Trẻ thực hiện một số yêu cầu của người lớn.	- Trẻ thể hiện hành vi và quy tắc ứng xử xã hội - Thực hiện một số qui định của lớp, gia đình và nơi công cộng - Biết lễ phép, chú ý lắng nghe, chờ đến lượt....
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Cơ sở vật chất đảm bảo đủ điều kiện chăm sóc, giáo dục trẻ theo Điều lệ trường mầm non; đồ dùng, đồ chơi và thiết bị dạy học đảm bảo theo TT số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/2/2010, TT 34/2013 và Văn bản hợp nhất tháng 3/2015 (đủ về số lượng và đảm bảo về chất lượng) - Đội ngũ CB, GV, NV đạt chuẩn trở lên, được bồi dưỡng, đào tạo thường xuyên liên tục. - Sự phối kết hợp chặt chẽ giữa CMHS và Nhà trường. - Thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong mọi hoạt động của Nhà trường./.	- Cơ sở vật chất đảm bảo đủ điều kiện chăm sóc, giáo dục trẻ theo Điều lệ trường mầm non; đồ dùng, đồ chơi và thiết bị dạy học đảm bảo theo TT số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/2/2010, TT 34/2013 và Văn bản hợp nhất tháng 3/2015 (đủ về số lượng và đảm bảo về chất lượng) - Đội ngũ CB, GV, NV đạt chuẩn trở lên, được bồi dưỡng, đào tạo thường xuyên liên tục. - Sự phối kết hợp chặt chẽ giữa CMHS và Nhà trường. - Thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong mọi hoạt động của Nhà trường./.

Bình Thạnh, ngày 15 tháng 7 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

Kim Bạch Phụng

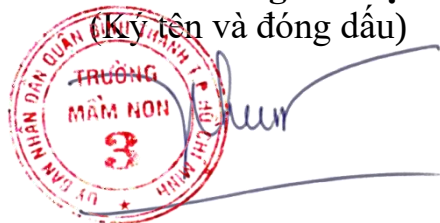
Biểu mẫu 02**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN BÌNH THẠNH
TRƯỜNG MẦM NON 3****THÔNG BÁO****Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	323		26	48	67	99	83
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	323		26	48	67	99	83
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	323		26	48	67	99	83
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	323		26	48	67	99	83
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	323		26	48	67	99	83
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	268		19	39	68	84	58
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	1		0	0	0	1	0
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	315		22	43	69	98	83
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	3		2	1	0	0	0
5	Số trẻ thừa cân béo phì	42		0	3	1	13	25
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục							
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	74		26	48			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	249				67	99	83

Bình Thạnh, ngày 15 tháng 7 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

**Kim Bạch Phụng**

Biểu mẫu 03**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN BÌNH THẠNH
TRƯỜNG MẦM NON 3****THÔNG BÁO****Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non,
năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng		Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	12	680.4/323
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ		
III	Số điểm trường	1	1740.5/323
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	1740.5	1740.5/323
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	546.5	546.5/323
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)		
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	174.4	174.4/323
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	220.1	220.1/323
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	79	79/323
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	64	64/323
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	120.7	120.7/323
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	12/12	Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	12	12/12
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	12	12/12
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	12	Số bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	10	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)	12/12	Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Máy cassette	12	

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	4	12		174.4/323	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XIV	Kết nối internet	X	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	X	
XVI	Tường rào xây	X	

Bình Thạnh, ngày 15 tháng 7 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)


Kim Bạch Phụng

Biểu mẫu 04**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN BÌNH THẠNH
TRƯỜNG MẦM NON 3****THÔNG BÁO****Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	34		1	19	7	2	5		20	6		8	15	
I	Giáo viên	23			17	6				19	4		8	15	
1	Nhà trẻ	6			3	3				6			2	4	
2	Mẫu giáo	17			14	3				15	2		6	11	
II	Cán bộ quản lý	3		1	2					1	2		3		
1	Hiệu trưởng	1		1							1	1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2					1	1	2			
III	Nhân viên	8				1	2	5							
1	Nhân viên văn thư	1					1								
2	Nhân viên kế toán	1				1									
3	Nhân viên y tế	1					1								
4	Nhân viên khác	5						5							

Bình Thạnh, ngày 15 tháng 7 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

**Kim Bạch Phụng**